

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lệ T, sinh năm 198x;

- Bị đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 198x;

Cùng địa chỉ: Số nhà ..., Đường ..., tổ Dân Phố..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Người (tổ chức) có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Kon Plông (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân Th1, Chức vụ: Giám đốc theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019);

Địa chỉ: Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Kon Tum (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Th2, Chức vụ: Phó Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 01/2021/GUQ-CNKT ngày 04/01/2021);

Địa chỉ: 353 đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 370 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Lệ T và ÔngTrầnVăn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Lệ T và ông TrầnVăn Q thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Vĩnh H; giới tính: Nam; sinh ngày .../.../200x. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Lệ T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Nguyễn Vĩnh Hưng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

ÔngTrầnVăn Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Mức cấp dưỡng: Ông TrầnVăn Q cấp dưỡng nuôi con chung 01 tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

+ Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

+ Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung:

Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Sau khi ly hôn, Ông TrầnVăn Q có nghĩa vụ trả nợ các khoản vay của 02 ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Khoản nợ thứ nhất: Tại Ngân hàng CSXH Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Kon Plông với số tiền vay là 62.000.000 đồng (Trong đó: Chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường - 6600000715320531 là 12.000.000 đồng; chương trình vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn - 6600000711956799 là 50.000.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Kon Plông.

- Khoản nợ thứ hai: Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Kon Tum, hợp đồng số 202126145995, ký ngày 02/6/2021, số tiền vay 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng); Hợp đồng số LD1706100082, ký ngày 02/3/2017 và Hợp đồng số LD1714600416, ký ngày 26/5/2017 số tiền vay tính đến hiện tại còn lại 45.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu

đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Kon Tum.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Lệ T và ông Trần Văn Q mỗi người nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ông Trần Văn Q phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà T tự nguyện nhận nộp thay ông Q tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Q đồng ý. Tổng cộng bà T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004552 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Bà Nguyễn Lệ T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xong